



VAI TRÒ CỦA GIỚI NHO THƯƠNG NGƯỜI HOA CHỢ LỚN TRONG VIỆC TRUYỀN BÁ TRUYỆN KIỀU Ở NAM BỘ

Nguyễn Thanh Phong¹

¹Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 22/01/2019

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
16/06/2019

Ngày chấp nhận đăng:
02/2020

Title:

The role of Cho Lon's Chinese scholars and businessmen in propagating Tale of Kieu in the Southern Vietnam

Keywords:

Tale of Kieu, Southern Vietnam, Vietnamese Chinese, Printing industry, Foshan, Guangdong

Từ khóa:

Truyện Kiều, Nam Bộ, nho thương người Hoa, in ấn sách vở, Phật Sơn, Quảng Đông

ABSTRACT

Tale of Kieu is a literary masterpiece of Nguyen Du in the early 19th century. This work is not only widely circulated from the capital Hue to the north, but also spread widely in the Southern Vietnam several decades later in many forms, texts or speeches, Nôm versions or Chinese versions and Quốc ngữ versions. At that time, printing technology was not developed in the Southern Vietnam, the price of ink and paper in the market is quite expensive, copying takes time, but the demand of the reader was enormous. As a result, the bookshops in Cho Lon (Gia Dinh) had to print Tale of Kieu in Foshan (Guangdong) and brought them back to the Southern Vietnam, contributing to its popularity in Southern Vietnam.

TÓM TẮT

Truyện Kiều là kiệt tác văn học của thi hào Nguyễn Du ra đời đầu thế kỷ 19. Tác phẩm này không chỉ lưu hành rộng rãi từ kinh đô Huế trở ra bắc, mà vài chục năm sau đó cũng được truyền bá sâu rộng đến Nam Bộ dưới nhiều hình thức khác nhau, như văn bản hay truyền khẩu, bản truyện Nôm đầy đủ hay bản lược thuật, bản dịch chữ Hán hay bản dịch chữ Quốc ngữ. Trong bối cảnh kỹ thuật in ấn chưa phát triển mạnh mẽ ở Nam Bộ, giá cả giấy mực trên thị trường khá đắt đỏ, việc sao chép mất nhiều thời gian công sức, mà nhu cầu thưởng thức của giới nho sĩ trí thức Nam Bộ là rất lớn, nên các hiệu sách người Hoa Chợ Lớn (Gia Định) đã đưa Truyện Kiều sang khắc in ở Phật Sơn (Quảng Đông) rồi mang về phát hành ở Nam Bộ, góp phần truyền bá kiệt tác dân tộc này trong lòng xã hội miền Nam.

1. DẪN NHẬP

Đầu thế kỷ 20, *Truyện Kiều* bắt đầu xuất hiện trên diễn đàn học thuật với các cuộc tranh luận gần như chưa có điểm dừng giữa các trí thức nổi danh miền Bắc, cuộc tranh luận đó còn lan sang miền Nam trên nhiều tờ báo quốc ngữ ở Sài Gòn. Trước đó, giới nho sĩ trí thức miền Nam đã không còn xa lạ gì với *Truyện Kiều* qua các tác phẩm chữ Nôm

Túy Kiều phú (Khuyết danh), *Kim Vân Kiều ca* (Khuyết danh), *Án Túy Kiều* (Nguyễn Liên Phong), *Túy Kiều án* (Trần Phong Sắc) như những bản rút gọn của *Truyện Kiều*, hoặc các bản phiên chú sang chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Văn Vĩnh, các tác phẩm sân khấu hóa như *Tuồng Kiều*, cải lương *Kiều*... Những tác phẩm đó đều được sáng tác dựa trên bản truyện thơ Nôm *Kim Vân Kiều tân truyện* của Nguyễn

Du được hiệu đính, khắc in và phát hành rộng rãi từ các hiệu sách người Hoa Chợ Lớn. Đó là kết quả của một quá trình dài hàng mấy chục năm từ nửa sau thế kỷ 19 khi *Truyện Kiều* bắt đầu “Nam tiến”.

Truyện Kiều truyền đến Nam Bộ, được giới nho sĩ trí thức đặc biệt yêu thích. Thế nhưng, được sở hữu một bản *Truyện Kiều* trong tay để ngâm nga tiêu khiển hằng ngày, dù đó là bản Phụng in ở phố Hàng Gai (Hà Nội) hay bản Kinh in ở Huế, hoặc thậm chí chỉ là bản chuyển tay nhau sao chép, là niềm mong ước của không ít nho sĩ trí thức Nam Bộ nửa cuối thế kỷ 19. Nhận thấy nhu cầu sách vở để tham học ở Nam Bộ đang ngày một lên cao, trong điều kiện sách vở chữ quốc ngữ vẫn chưa được phổ biến rộng rãi, giới nho sĩ và thương nhân người Hoa Chợ Lớn (Gia Định) vốn có con mắt nhạy bén trong lĩnh vực kinh doanh, đã nảy ra ý định đem bản Nôm *Truyện Kiều* sang Phật Sơn (Quảng Đông) để in ấn với số lượng lớn và giá thành rẻ, rồi gửi thuyền buôn mang về phát hành rộng rãi ở Nam Bộ.

Rất nhiều vấn đề thú vị cần làm rõ là: Phật Sơn là trung tâm in ấn như thế nào, giới Hoa thương Chợ Lớn có mối liên hệ ra sao với Phật Sơn, tại sao họ không chọn in ấn ở một nơi nào khác của Việt Nam, ai là người đã cung cấp bản gốc *Truyện Kiều* sang Quảng Đông, ai đã hỗ trợ công tác in ấn tác phẩm chữ Nôm này khi đây là một thứ chữ xa lạ với người Trung Quốc, sách được chuyển sang Sài Gòn – Chợ Lớn như thế nào, việc phát hành và buôn bán đã diễn ra làm sao... Trả lời được những câu hỏi này, chúng ta sẽ khám phá thêm những góc khuất thú vị trong lịch sử giao lưu sách vở học thuật giữa hai nước, lịch sử truyền bá văn học Hán Nôm đến Nam Bộ, mà cụ thể ở đây là lịch sử truyền bá *Truyện Kiều* trên vùng đất Nam Bộ.

Vấn đề này đã được nhiều học giả Trung Quốc, Đài Loan và Việt Nam chú ý từ lâu. Ở Trung Quốc và Đài Loan, các học giả Trương Tú Dân, Nhan Bảo, Trần Ích Nguyên, Lý Khánh Tân, Lưu Ngọc Quân, Hạ Lộ, Vương Gia, Nghiêm Diễm...

đã có nhiều công trình đề cập đến hoặc đi sâu khảo sát thảo luận. Ở Việt Nam, vấn đề này trước nay cũng được nhiều học giả như Sơn Nam, Vương Hồng Sển, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Tài Cẩn, Đoàn Lê Giang, Nguyễn Đông Triều, Phan Mạnh Hùng... quan tâm nghiên cứu. Bài viết này kế thừa kết quả nghiên cứu của người đi trước, kết hợp dữ liệu điều tra điền dã, tiến hành phân tích, tổng thuật để làm rõ hơn một vấn đề thú vị của ngành Kiều học và Nam Bộ học.

2. GIỚI NHO THƯƠNG NGƯỜI HOA CHỢ LỚN VÀ TRUNG TÂM KHẮC IN PHẬT SƠN (QUẢNG ĐÔNG)

Di dân Trung Hoa đã có mặt ở Nam Bộ từ rất lâu. Không kể trường hợp Chu Đạt Quan đi sứ Chân Lạp vào cuối thế kỷ 13, các nhóm di dân người Minh Hương vào cuối thế kỷ 17 được ghi chép xác thực trong *Đại Nam thực lục* và *Gia Định thành thông chí*, trong đó Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu là những thủ lĩnh di dân quan trọng. Sau chuyến kinh lược đến xứ Đồng Nai của Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh năm 1698, người Minh Hương được tổ chức thành các đơn vị hành chính chặt chẽ, thành lập các bang hội tương trợ, tích cực phát triển kinh tế, cùng người Việt và các sắc dân khác cộng cư tương đối hòa hiếu. Trong các cuộc xung đột giữa thế lực Tây Sơn và nhà Nguyễn ở Nam Bộ, người Minh Hương và các lớp di dân người Hoa về sau dần chuyển cư đến Đê Ngạn (Sài Gòn). Với sở trường hoạt động kinh doanh, giao dịch thương mại với cư dân vùng Hoa Nam (Trung Quốc) và nhiều nước Đông Nam Á khác, người Hoa đã mở rộng chợ búa làm ăn buôn bán, xây dựng phố xá ngày một náo nhiệt, trở thành trung tâm đô thị Chợ Lớn của vùng đất Gia Định.

Phật Sơn (còn gọi Phật Trấn, tỉnh Quảng Đông) là một trong sáu trung tâm in ấn sách vở quan trọng ở Trung Quốc thời nhà Thanh. Từ đầu thế kỷ 18 đến hết thế kỷ 19, Phật Sơn cùng với Quảng Châu là hai “kho sách” lớn của tỉnh Quảng Đông, vừa là trung tâm in ấn sách vở với kỹ thuật tiên tiến và

giá thành rẻ, vừa có nhiều nhà sách, nhà xuất bản đồ sộ với một thị trường buôn bán sách vở vào loại nhộn nhịp nhất thời bấy giờ. Sách vở xuất bản nơi đây, không chỉ được mua bán rộng rãi khắp vùng Hoa Nam, Hồng Công, Ma Cau, mà còn theo chân giới Hoa thương truyền rộng khắp các nước Đông Á và Đông Nam Á. Hiện nay, phòng lưu trữ sách cổ Phật Sơn trực thuộc Thư viện thành phố Phật Sơn còn lưu giữ rất nhiều tư liệu quý giá cho thấy diện mạo nghề in ấn và phát hành sách hưng thịnh ở nơi đây một thời.

Từ thời Minh, Phật Sơn đã được chia làm 24 con phố, đến đời nhà Thanh mở rộng ra 28 phố, trong đó các phố Đại Địa, Phúc Đức, Phúc Lộc, Tầu Mã nổi tiếng là những con phố có nhiều hiệu sách nhất. Theo thống kê của Lưu Thục Bình, người đã dành nhiều năm nghiên cứu nghề in ấn ở Phật Sơn, vào lúc thịnh vượng nhất ở đây có đến 76 hiệu sách, mỗi hiệu sách thường có cơ sở in ấn và phát hành riêng. Chẳng hạn phố Đại Địa có các hiệu sách Anh Văn Đường, Hữu Văn Đường, Hàn Văn Đường, Văn Hoa Các; phố Phúc Lộc có Tăng Kinh Các, Xương Hoa Đường, Hàn Văn Đường, Hoa Văn Cục, Thụy Văn Đường, Tu Trúc Trai, Văn Quang Lâu, Thiên Bảo Lâu, Anh Văn Đường, Bảo Hoa Các, Chính Đồng Văn Thư Cục, Văn Hoa Thư Cục, Đồng Văn Đường, Tự Lâm Thư Cục; hay phố Xá Nhân Hậu có Cận Văn Đường; phố Tầu Mã có Cần Hương Các... Trong đó, Hàn Văn Đường có 2 cơ sở in ấn sách ở phố Đại Địa và phố Phúc Lộc, hoặc Đồng Văn Đường là chi nhánh của hiệu sách cùng tên ở Quảng Châu (Quảng Đông) (Lưu Thục Bình, 2012, tr.70-73).

Về mặt nội dung, sách được in ấn ở đây thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như sách thường thức, sách bói toán, kinh Phật giáo, kinh Đạo giáo, sách y dược học, sách giáo dục khoa cử, sách học chữ Hán vỡ lòng, sách tiểu thuyết văn nghệ...; ngoài ra còn có tác phẩm văn học của văn nhân địa phương, sách gia phả và sử liệu dòng họ ở địa phương. Có thể thấy, đây là các loại sách lưu hành phổ biến ở Hoa Nam đương thời, có lượng phát hành lớn trên thị trường, phù hợp nhu cầu tiếp thu của đông đảo độc giả. Mãi đến thập niên 40 của

thế kỷ 20, khi công nghệ in ấn hiện đại phát triển, kỹ thuật in mộc bản truyền thống dần lụi tàn, Phật Sơn hoàn thành vai trò lịch sử của nó trong suốt hơn hai thế kỷ.

Đương nhiên, một trung tâm in ấn và một thị trường sách vở nhộn nhịp như vậy khó thể nào lọt khỏi tầm mắt của giới Hoa thương nhạy bén Việt Nam, những người mà từ lâu đã có mối quan hệ làm ăn buôn bán vô cùng khăng khít với giới Hoa thương đại lục. Trong khi đó, nhu cầu tham cứu sách vở trong nước khá lớn, ban đầu việc nhập khẩu sách vở Trung Quốc từ Phật Sơn là nhắm đến cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ, dần dà mở rộng sang đối tượng trí thức nho sĩ trên khắp miền Nam. Điều đó cũng có nghĩa, nếu ban đầu sách vở nhập về bằng chữ Hán thuộc các lĩnh vực y học, văn chương, lịch sử, triết học, tự điển, học chữ Hán vỡ lòng... của Trung Quốc; thì dần dà về sau, nhiều sách vở lưu hành ở Nam Bộ được đưa sang để khắc in rồi mang về phát hành tại các hiệu sách lớn ở Gia Định, chủ yếu là các truyện Nôm và các vở tuồng hát bội.

Kết quả điều tra điền dã mấy năm gần đây của chúng tôi cho thấy, rất nhiều sách vở Trung Quốc in ấn ở Phật Sơn thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20 được lưu truyền rộng rãi trong giới trí thức Nam Bộ, đến cả các nhà nho xa xôi ở đồng bằng sông Cửu Long. Đơn cử trường hợp sách cổ được lưu giữ tại gia đình ông Cao Văn Hân (1924-1999), lúc sinh tiền sống tại phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Trong số 260 quyển sách Hán Nôm mà chúng tôi có dịp khảo sát, chiếm 2/3 trong số đó là các loại tự điển Trung Hoa (*Tự điển toàn tập*, *Khang Hy tự điển*, *Huyền Kim tự vựng*, *Ngọc Đường tự vựng*...), sách học chữ Hán (*Ấu học quỳnh lâm*, *Tam thiên tự*, *Minh tâm bí thư giám*...), sách chiêm tinh phong thủy bói toán (*Tân đính vạn sự bất cầu nhân thư*, *Tiết khí niên vận*, *Bốc phệ đại toàn bị yếu*, *Ngọc hạp kí thông thư*, *Bát trạch minh cảnh*, *Địa lý ngũ quyết*, *Tiên thiên dịch số*...), sách y học (*Kiến chứng lập phương*, *Phụ nữ chư chứng*, *Thọ thế bảo nguyên*...), sách giới thiệu phong tục lễ nghi Trung Hoa (*Ngọc thu lễ bộ*, *Ấu học cổ sự tâm*

nguyên...), sách tác phẩm hoặc chú giải tác phẩm văn học Trung Hoa (*Thi kinh, Thi kinh thể chú diễn nghĩa hợp tham, Tứ thư thể chú, Đông Chu liệt quốc, Sử kí Tư Mã Thiên, Kinh Xuân thu...*). Tất cả các sách đó đều được khắc in và phát hành tại Phật Sơn, theo con cháu kể lại thì do bản thân ông và thầy dạy y nho của ông là Phạm Tôn Long (?-?) mua từ các hiệu sách ở Sài Gòn trước đây. Có thể nói, giới Hoa thương Chợ Lớn đóng vai trò quan trọng trong việc giao lưu văn hóa, học thuật giữa Hoa Nam và Nam Bộ suốt thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20.

3. HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH TRUYỆN KIỀU CỦA NHO THƯƠNG NGƯỜI HOA CHỢ LỚN

Trong lịch sử, nhiều sứ đoàn Việt Nam đi sứ nhà Thanh, thường xuyên ghé qua Quảng Châu, Phật Sơn và nhiều nơi khác trên hành trình để mua sách mang về nước. Dưới triều Nguyễn, do nhu cầu tham cứu sách vở Trung Quốc trong triều đình là rất lớn, đặc biệt vua Minh Mạng rất thích đọc sách Trung Hoa, nên các đoàn sứ thần sang nhà Thanh ngoài thực hiện nhiệm vụ ngoại giao, còn phải tìm kiếm mua sách vở Trung Quốc mang về Việt Nam (Trần Ích Nguyên, 2016). Hoặc nhiều nho sĩ Việt Nam yêu thích đọc sách Trung Quốc, trong khi sách vở trong nước rất khan hiếm, đã nhờ các thuyền buôn mua sách từ Quảng Đông mang về. Trong *Thương Sơn thi tập* (倉山詩集) của Nguyễn Miên Thẩm (阮綿審) có bài thơ *Cầu thư* (購書) kể về việc Miên Thẩm nhờ thuyền buôn sang Quảng Đông mua sách vở mang về Huế cho mình. Có thể nói, đối với giới nho sĩ trí thức Việt Nam thời Lê Mạt – Nguyễn, các trung tâm in ấn và phát hành sách như Phật Sơn, Quảng Châu, Tô Châu của Trung Quốc đã không còn xa lạ gì. Ngoài việc nhập khẩu sách vở Trung Quốc về phát hành ở trong nước, nhiều loại sách của Việt Nam đã được mang sang Phật Sơn khắc in rồi đưa về phát hành, việc này không phải đến giới Hoa thương Chợ Lớn mới được bắt đầu, mà có lẽ trước đó ở Bắc Bộ và Trung Bộ, một số sách

lịch sử, địa lý và văn học cũng đã được đưa sang khắc in và xuất bản tại các hiệu sách ở Phật Sơn.

Giáo sư Nhan Bảo, chuyên gia nghiên cứu văn học Hán Nôm Việt Nam của Đại học Bắc Kinh, trong công trình *Ảnh hưởng của tiểu thuyết Trung Quốc đến văn học Việt Nam* đã chỉ ra, suốt khoảng 80 năm từ nửa cuối thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20, rất nhiều tác phẩm văn học chữ Nôm của Việt Nam được in ấn tại Quảng Đông, trong đó đa phần in tại Phật Sơn. Ông viết: “Trong 40 năm cuối thế kỷ 19, thậm chí có một số tác phẩm chữ Nôm được in ở Quảng Đông, đặc biệt là ở huyện Phật Sơn. Trên bìa của rất nhiều sách, còn có ghi tên người xuất bản và địa điểm xuất bản ở Trung Quốc, đồng thời cũng in tên người phát hành ở Sài Gòn” (Nhan Bảo, 1989, tr. 195). Có chung sự quan tâm, Lưu Ngọc Quân khi nghiên cứu về tư liệu Hán Nôm cổ Việt Nam cũng có phát hiện tương tự. Tác giả đúc kết rằng hầu hết sách vở Việt Nam có ấn bản tại Trung Quốc đều được khắc in tại Phật Sơn, trong số đó đa phần là tác phẩm văn học thông tục chữ Nôm đến từ Nam Bộ. Đáng chú ý là hầu hết đều do Duy Minh Thị hiệu đính trước khi đưa sang Quảng Đông khắc in, sau khi in xong đều được các hiệu sách ở Phật Sơn (Quảng Đông) và Đề Ngạn (Gia Định) phát hành (Lưu Ngọc Quân, 2007, tr. 127-128).

Trong bài viết *Giao lưu sách vở giữa Quảng Đông và Việt Nam dưới nhà Thanh*, Lý Khánh Tân đã liệt kê các hiệu sách ở Phật Sơn chuyên khắc in tác phẩm văn học của Việt Nam như Kim Ngọc Đường, Cận Văn Đường, Anh Văn Đường, Văn Nguyên Đường, Thiên Bảo Lâu, Bảo Hoa Các, Tự Lâm Thư Cục, Vinh Hòa Viên, Thịnh Nam Sạn, Thập Giới Viên, Ngũ Vân Lâu, Trần Thôn Vĩnh Hòa Nguyên. Ông đã dựa trên kết quả nghiên cứu của Lưu Ngọc Quân lập ra danh mục sách Việt Nam được khắc in ở Phật Sơn với 32 đầu sách, trong đó nhiều quyển in đi in lại nhiều lần ở nhiều nhà in khác nhau. Liên quan đến *Truyện Kiều*, tác giả có liệt kê hai bản in: (1) *Kim Vân Kiều tân truyện*, bản in Kim Ngọc Lâu (Phật Sơn) năm Nhâm Thân (1872); (2) *Kim Vân Kiều*

tân truyện, bản in Văn Nguyên Đường (Việt Đông) (Lý Khánh Tân, 2015, tr. 93-104).

Gần đây nhất là Nghiêm Diễm trong bài viết *Khảo thuật về tiểu thuyết và tuồng chữ Nôm của Việt Nam được khắc in ở Phật Sơn cuối triều Thanh*, tác giả đã dựa trên ba công trình *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* (越南漢喃文獻目錄提要) của Lưu Xuân Ngân (劉春銀) và Vương Tiểu Thuần (王小盾), *Việt Nam Hán Nôm cổ tịch dịch văn hiến học nghiên cứu* (越南漢喃古籍的文獻學研究) của Lưu Ngọc Quân (劉玉珺) và *Tự điển chữ Nôm* (字喃字典) của tác giả Nhật Bản Takeuchi Yonosuke (竹内與之助) để liệt kê 39 mục sách, là những tác phẩm văn học thông tục của Việt Nam, đã được đưa sang khắc in trong các hiệu sách ở Phật Sơn cuối nhà Thanh. Trong đó có 35 bản in là truyện thơ và tuồng chữ Nôm, 4 bản in *Lý Công tân truyện* là tiểu thuyết chữ Hán. Liên quan đến *Truyện Kiều*, tác giả liệt kê 2 bản in tại Phật Sơn: (1) *Kim Vân Kiều tân truyện*, bản in tại Văn Nguyên Đường (Việt Đông), hiện Thư viện ngôn ngữ phương Đông (Pháp) có lưu giữ một bản; (2) *Kim Vân Kiều tân truyện*, bản in Kim Ngọc Lâu năm Nhâm Thân (1872) (Nghiêm Diễm, 2016, tr. 94-101). Kết quả khảo sát này tương đồng với kết quả khảo sát của Lý Khánh Tân.

Trên thực tế, *Truyện Kiều* không chỉ được tái bản 1 lần mà được tái bản đến 3 lần, nghĩa là trước nay có 4 bản *Kiều* được in ở Phật Sơn. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Quảng Tuân, bản *Kiều* Duy Minh Thị in ở Kim Ngọc Lâu (1872) còn được tái bản 3 lần tại các nhà in Bảo Hoa Các (1879), Văn Nguyên Đường (1879) và Thiên Bảo Lâu (1891) ở Phật Sơn. Hơn nữa, các bản in sau đều khắc in giống như bản in đầu tiên (Nguyễn Quảng Tuân, 2010). Dù các bản in này còn nhiều sai sót về chữ nghĩa, có thể do Duy Minh Thị hiệu đính chưa kĩ, hoặc quá trình in ấn ở Quảng Đông không có người thông thạo chữ Nôm theo dõi, thế nhưng trong suốt 20 năm từ bản đầu tiên đến bản cuối cùng, bản in này vẫn được độc giả dễ tính miền Nam chấp nhận. Đáng chú ý là, theo học giả

Hoàng Xuân Hãn, bản in này chỉ kịp huy thời Gia Long chứ không kịp huy thời Minh Mạng, theo đó suy luận thì Duy Minh Thị đã hiệu đính *Truyện Kiều* dựa trên một bản chép tay có nguồn gốc sao chép từ thời Gia Long (1802-1820). Sẽ là vô đoán nếu cho rằng trong khoảng thời gian này *Truyện Kiều* cũng đã được truyền đến Nam Bộ, thế nhưng không phải không có khả năng đó nếu chúng ta chưa tìm ra được những chứng cứ xác đáng.

Cùng thời gian đó, nhiều tác phẩm truyện thơ và tuồng hát bội Nôm khác cũng được khắc in ở Phật Sơn như *Vân Tiên cổ tịch tân truyện*, *Lục Vân Tiên*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Chiêu Quân công Hồ*, *Thoại Khanh Châu Tuấn thư tập*, *Bạch viên tân truyện*, *Đình Lưu Tú diễn nghĩa*, *Tiểu San Hậu diễn ca*, *Triệu Ngũ Nương tân thư*, *Tây du diễn ca*, *Tam Quốc chí quốc ngữ bản...* Có thể thấy, các chủng loại sách chữ Nôm lưu hành ở Nam Bộ đương thời khá phong phú, đa phần đều là tác phẩm diễn ca từ những tiểu thuyết hay tuồng tích Trung Quốc. Việc gửi in ấn với số lượng lớn cho thấy nhu cầu thường thức sách Nôm của độc giả Nam Bộ là rất lớn.

Câu hỏi đặt ra là tại sao giới Hoa thương miền Nam không chọn các nhà in Liễu Văn Đường, Quan Văn Đường, Thịnh Văn Đường, Cẩm Văn Đường ở miền Bắc hay các hiệu in Huế, thậm chí những nơi đã từng tổ chức in ấn sách vở, kinh kệ ngay tại Gia Định như Hà Tiên, chùa Giác Lâm (Sài Gòn) làm nơi in sách, mà phải sang tận Quảng Đông? Trong bài viết của mình, Nghiêm Diễm đã đưa ra 4 lý do chính: (1) Phật Sơn là trung tâm in ấn phát hành sách lớn: Chất lượng khắc in cao, bản in gọn đẹp tinh xảo, trong khi giá thành lại rẻ; hơn nữa, Phật Sơn có hệ thống thương hội phồn thịnh với nhiều hiệu sách, hiệu giấy, hiệu mực; từ khâu khắc in đến xuất bản, phát hành đều phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng; tạo nên sự tiện lợi trong giao thương mua bán trong nước và quốc tế; (2) Sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa Nam Bộ và Quảng Đông vốn đã diễn ra thường xuyên và mật thiết; các Hoa thương Chợ Lớn luôn giữ mối quan hệ giao thương mật thiết với nhà buôn ở Quảng Đông. Các tác phẩm chữ

Nôm đang lưu hành ở Nam Bộ phần nhiều lấy đề tài, văn liệu, bối cảnh, cốt truyện, tình tiết, nhân vật... của các tác phẩm cũng đang lưu hành ở Trung Quốc như *Kim Vân Kiều truyện*, *Tam Quốc diễn nghĩa*, *Tây du ký*, *Phong thần diễn nghĩa*, *Bạch Viên Tôn Các*... nên đã có sẵn các bản khắc mộc hoạt tự chữ Hán ở đó, chỉ cần khắc thêm bộ phận chữ Nôm; (3) Phật Sơn có vị trí địa lý thuận lợi cho việc truyền bá sách vở ra hải ngoại, bởi nó không chỉ là nơi sứ thần Việt Nam thường lui tới mua sách mang về nước theo đường bộ, mà còn thông qua Quảng Châu, Hoàng Phố tiến hành giao thương đường biển với Việt Nam; (4) Nghề in ấn ở Phật Sơn đáp ứng được nhu cầu khắc in tiểu thuyết thông tục ở Nam Bộ. Đương thời, nhu cầu thưởng thức tiểu thuyết thông tục ở Hoa Nam cũng rất lớn, nhiều nhà sách chuyên môn hoặc kiêm thêm khắc in tiểu thuyết thông tục, việc có thêm đơn đặt hàng từ Việt Nam không phải là thách thức gì quá lớn với họ.

Trong lúc các hiệu sách của Phật Sơn khắc in và phát hành rộng rãi *Kim Vân Kiều tân truyện* của Nguyễn Du, thì nhiều tác giả Việt Nam cũng đã chuyển dịch tác phẩm này ngược lại chữ Hán, như Nguyễn Kiên (阮堅) đã biên dịch, chú thích thành *Vương Kim truyện quốc âm* (王金傳國音) và *Vương Kim truyện diễn tự* (王金傳演字), Từ Nguyên Mạc (徐元漠) dịch ra *Việt Nam âm Kim Vân Kiều ca khúc dịch thành Hán tự cổ thi thất ngôn luật* (越南音金雲翹歌曲譯成漢字古詩七言律), Lê Dụ (黎裕) dịch thành *Kim Vân Kiều Hán tự diễn âm ca* (金雲翹漢字演音歌) và *Kim Vân Kiều lục* (金雲翹錄) (Nghiêm Diễm, 2016, tr.101). Điều này cho thấy sự lưu truyền của *Kim Vân Kiều truyện* ở Việt Nam nói chung, ở Nam Bộ nói riêng, rất sâu rộng, tạo được cảm hứng sáng tạo và lan truyền tác phẩm trong giới trí thức học sĩ.

Riêng ở miền Nam, bản *Kim Vân Kiều tân truyện* do Duy Minh Thị hiệu đính đã góp phần tạo nên trào lưu phóng tác, lược thuật, cải biên *Truyện Kiều* thành nhiều “phó phẩm” (Nguyễn Văn Sâm) khác nhau, khiến cho tác phẩm này lan truyền sâu

rộng hơn trong lòng công chúng. Kết quả điều tra điền dã của chúng tôi tại Cần Thơ, An Giang cho thấy, nhiều hộ dân hiện nay vẫn còn lưu giữ bản *Kiều Duy Minh Thị* 1879 và 1891, ngoài ra còn có *Phú Kiều Nôm* (tên gọi khác của *Túy Kiều phú*), tuồng *Kiều* và nhiều bài thơ vịnh *Kiều*, thậm chí còn có cả bản chép tay *Kim Vân Kiều lục* (khuyết danh) bằng chữ Hán. Dem các bản sao lục này so sánh với bản đã công bố của Nguyễn Văn Sâm hay Trần Ích Nguyên, dễ dàng phát hiện chúng có chung nguồn gốc văn bản, đương nhiên về mặt câu chữ có nhiều chỗ khác nhau.

Quá trình giao dịch sách vở này, ngoài giới thương nhân người Hoa ra, giới văn sĩ gốc Hoa tinh thông tiếng Việt và văn chương Việt ở Chợ Lớn cũng đóng vai trò then chốt. Họ là những người đảm bảo chất lượng bản in chữ Nôm thông qua công việc hiệu đính văn bản trước khi in, trong khi người Trung Quốc vốn không am tường loại chữ đầy sáng tạo đặc trưng của người Việt này. Nổi bật nhất là hai tác giả Duy Minh Thị, chủ nhân hoặc cộng tác viên của hiệu sách Minh Chương Hiệu, và Dương Minh Đức, chủ nhân của hiệu sách Dương Đức Hiệu.

Duy Minh Thị (?-?), hay Minh Chương Thị, là bút hiệu của một văn sĩ, viên chức hành chính gốc Hoa sống tại Gia Định nửa cuối thế kỷ 19. Ông tên thật là Trần Quang Quang, nguyên quán huyện Duy Minh (phủ Hoảng Trị, tỉnh Vĩnh Long, nay thuộc tỉnh Bến Tre), có thể là hậu duệ của danh thần triều Nguyễn gốc Minh Hương từng nhiều lần đi sứ Trung Quốc Trịnh Hoài Đức (1765-1825). Theo khảo cứu của Lưu Ngọc Quân, Duy Minh Thị trong lời tựa quyển *Nam Kỳ lục tỉnh địa dư chí* có gọi Trịnh Hoài Đức là “Tiên công”, chứng tỏ Duy Minh Thị là hậu duệ của Trịnh Hoài Đức. Tổ tiên nhiều đời của Trịnh Hoài Đức từ Trường Lạc (Phúc Kiến, Trung Quốc), vì không thần phục người Mãn Châu, nên gia tộc xuống thuyền vượt biển sang Việt Nam. Năm 1803, họ Trịnh ra làm quan dưới triều Nguyễn, nhờ tinh thông tiếng Quan Thoại và tiếng Quảng Đông, Phúc Kiến nên được giao làm sứ thần nhiều lần đi sứ nhà Thanh.

Ngoài *Truyện Kiều*, trên trang bìa nhiều tác phẩm khác in khác ở Phật Sơn cũng thấy xuất hiện tên Duy Minh Thị hiệu đính, hoặc tên các hiệu sách ở Chợ Lớn như Minh Chương Hiệu, Dương Đức Hiệu, Kim Thanh Hiệu. Rất có thể, các ông cũng là những người trực tiếp sang Quảng Đông thương thảo và theo dõi việc khắc in tại Phật Sơn. Còn các tên gọi Đề Ngạn, Đại Thị (Chợ Lớn) thường xuất hiện trên bìa các quyển sách nay thuộc Quận 5, Quận 6 và Quận 11 thành phố Hồ Chí Minh. Nơi có nhiều hiệu sách người Hoa đương thời là phố Đường Nhân và phố Quảng Đông của Chợ Lớn, nay lần lượt là đường Nguyễn Trãi và Triệu Quang Phục. Đặc biệt, Hòa Nguyên Thịnh là một hiệu sách ở Phật Sơn (Quảng Đông), một chi nhánh cùng tên đã được mở ra ở Chợ Lớn để phát hành sách của nhà sách đó ở Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Nhìn lại toàn bộ quá trình truyền bá của *Truyện Kiều*, chúng ta thấy tác phẩm này có một sinh mệnh rất kỳ lạ, từ lúc là một tiểu thuyết chương hồi bạch thoại bình thường ở Trung Quốc được Nguyễn Du tham khảo rồi cải biên, sáng tác thành một truyện thơ Nôm tuyệt tác dài 3254 câu, bắt đầu lưu hành rộng rãi trong nước, rồi lại được các nhà sách ở Chợ Lớn đưa đến Phật Sơn để khắc in, số sách in xong lại vượt trùng dương trở về phát hành tại các hiệu sách trong nước. Trong quá trình truyền bá tác phẩm này, những người làm công tác hiệu đính như Duy Minh Thị, một dạng trí thức gốc Hoa tinh thông Hán Nôm, hoặc các hiệu buôn người Hoa Chợ Lớn giữ một vai trò kết nối quan trọng. Quá trình giao dịch sách vở tiêu tốn nhiều tâm huyết đó kéo dài suốt gần 100 năm, góp phần to lớn vào việc truyền rộng nhiều tác phẩm văn học ở Nam Bộ, trong đó có *Truyện Kiều*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhan Bảo (顏保). (1989). Ảnh hưởng của tiểu thuyết Trung Quốc đến văn học Việt Nam (中

國小說對越南文學的影響). Trong Claudine Salmon (chủ biên). (1989). *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc tại Châu Á* (中國傳統小說在亞洲). Bắc Kinh: Công ty xuất bản Văn hóa Quốc tế.

Lưu Thục Bình (劉淑萍). (2012). Tìm hiểu hoạt động kinh doanh của các phường in và xuất bản sách ở Phật Sơn (佛山坊刻出版商的商業活動探析). *Phật Sơn Khoa học Kỹ thuật Học viện học báo*, 30, tr. 70-73.

Nghiêm Diễm (嚴艷). (2016). Khảo thuật về tiểu thuyết và tuồng chữ Nôm của Việt Nam được khắc in ở Phật Sơn cuối triều Thanh (清末佛山坊刻越南喃字小說戲曲考述). *Nghiên cứu Đông Nam Á (Southeast Asian Studies)*, 1, tr. 94-101.

Lưu Ngọc Quân (劉玉珺). (2007). *Nghiên cứu văn bản sách vở Hán Nôm cổ Việt Nam* (越南漢喃古籍的文獻學研究). Bắc Kinh: Trung Hoa thư cục.

Trần Ích Nguyên (陳益源). (2001). *Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúy Kiều* (王翠翹故事研究). Đài Bắc: Lí Nhân thư cục.

Trần Ích Nguyên (陳益源). (2016). *Thuật bàn về sách vở chữ Hán Việt Nam* (越南漢籍文獻述論). Bắc Kinh: Trung Hoa thư cục.

Lý Khánh Tân (李慶新). (2015). Giao lưu sách vở giữa Quảng Đông và Việt Nam dưới nhà Thanh (清代廣東與越南的書籍交流). *Nghiên cứu Học Thuật*, 12, tr. 93-104.

Nguyễn Quang Tuấn (phiên âm và khảo đính). (2010). *Truyện Kiều bản Nôm Duy Minh Thị*. Hà Nội: Khoa học Xã hội.